

Số: 27 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO

**Về việc rà soát danh mục Đề án Kiên cố hóa trường lớp học
và nhà công vụ cho giáo viên tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008; số 2186/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 về việc phê duyệt và phân bổ vốn thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012;

Căn cứ Công văn số 326/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 16/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát danh mục Đề án Kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; Công văn số 407/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát danh mục đầu tư xây dựng Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo rà soát tình hình thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Kết quả thực hiện Đề án

- Về tổng vốn đầu tư thực hiện: 456.132 triệu đồng

Trong đó:

+ Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: 190.706 triệu đồng

+ Nguồn vốn địa phương: 265.426 triệu đồng

- Đến 31/12/2013, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã thực hiện giải ngân đạt 99,35%.

- Về tổng số phòng học đã được đầu tư xây dựng hoàn thành: 1.392 phòng học các cấp (đạt 47,3% so kế hoạch của Đề án).

Thực hiện tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh như sau:

Văn Giang: 132 phòng học

Yên Mỹ: 131 phòng học

Mỹ Hào: 92 phòng học

Khoái Châu: 247 phòng học

Văn Lâm: 128 phòng học

Ân Thi: 147 phòng học

Tiên Lữ: 155 phòng học

Phù Cừ: 109 phòng học

Kim Động: 136 phòng học

Thành phố Hưng Yên: 115 phòng học.

2. Đánh giá chung

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2008-2012 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cơ bản đảm bảo thực hiện đúng quy định, phát huy tác dụng và đạt hiệu quả tốt. UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; bố trí nguồn vốn đầu tư tập trung và chỉ đạo thực hiện lồng ghép các chương trình, Đề án kiên cố hóa trường lớp học kết hợp với Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, Đề án phổ cập giáo dục mầm non, Đề án xây dựng nông thôn mới về tiêu chí trường lớp học.

Tuy nhiên, đến nay kết quả đạt thấp (xây dựng hoàn thành được 1.392 phòng học, bằng 47,3% so kế hoạch). Nguyên nhân chủ yếu do trượt giá khi áp dụng định mức đầu tư bình quân theo Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ (dự toán 153 triệu đồng/01 phòng học) là rất thấp so với thực tế thực hiện từ 250 đến 450 triệu đồng/01 phòng học; mẫu thiết kế khi xây dựng cho phòng học mầm non không có khu vệ sinh riêng, phải bổ sung thiết kế làm tăng diện tích phòng học làm suất đầu tư tăng, đồng thời giá vật liệu xây dựng biến động tăng quá nhanh trong các năm 2008 - 2010 đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công xây dựng; Đề án sử dụng nhiều nguồn vốn hỗn hợp, đối với các huyện, xã không có khả năng cân đối được vốn đối ứng, kết quả là chưa hoàn thành kế hoạch.

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ vốn thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012; Sau khi rà soát, đối chiếu theo kế hoạch Đề án, tỉnh Hưng Yên còn tổng số 1.556 phòng học chưa được thực hiện đầu tư. Trong điều kiện về nguồn vốn đầu tư khó khăn, để tiếp tục thực hiện hoàn thành Đề án kiên cố hóa trường, lớp học nhằm mục tiêu xóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng đang xuống cấp nghiêm trọng, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo xem xét, bố trí vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ để xây dựng hoàn thành 1.556 phòng học các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2015 (có biểu phụ lục báo cáo kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./. *a*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, GD&ĐT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thơi

**KẾ HOẠCH KIẾN CỐ HOÁ TRƯỜNG, LỚP HỌC
TỈNH HƯNG YÊN**

(Kèm theo Báo cáo số 27 /BC-UBND ngày 25 /02/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Địa điểm	Giai đoạn 2014 - 2015				Ghi chú
		Tổng số phòng học cần đầu tư xây dựng (Phòng học)	Nhu cầu vốn đầu tư (Triệu đồng)			
			Tổng số	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Vốn địa phương	(dự tính 400 triệu đồng/ 01 phòng học)
	Tỉnh Hưng Yên		100%	40%	60%	
1	Thành phố Hưng Yên	136	54.400	21.760	32.640	
2	Huyện Tiên Lữ	248	99.200	39.680	59.520	
3	Huyện Phù Cù	19	7.600	3.040	4.560	
4	Huyện Kim Động	78	31.200	12.480	18.720	
5	Huyện Ân Thi	400	160.000	64.000	96.000	
6	Huyện Yên Mỹ	133	53.200	21.280	31.920	
7	Huyện Mỹ Hào	11	4.400	1.760	2.640	
8	Huyện Văn Lâm	47	18800	7.520	11280	
9	Huyện Văn Giang	83	33.200	13.280	19920	
10	Huyện Khoái Châu	401	160.400	64.160	96240	
	Tổng cộng	1.556	622.400	248.960	373.440	